



## Bài báo nghiên cứu

# MÔ HÌNH CHỦ THỂ HIỆN ĐẠI QUA KIỂU NHÂN VẬT TRÍ THỨC TÂY HỌC TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1930-1945

*Nguyễn Thị Thu Hiền*

*Hệ thống Giáo dục Skyline, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Thu Hiền – Email: [thuhien1503@gmail.com](mailto:thuhien1503@gmail.com)*

*Ngày nhận bài: 17-3-2026; Ngày nhận bài sửa: 24-3-2026; Ngày duyệt đăng: 15-4-2026*

## TÓM TẮT

*Bài viết khảo sát sự hình thành của mô hình chủ thể hiện đại thông qua kiểu nhân vật trí thức Tây học trong tiểu thuyết Việt Nam giai đoạn 1930-1945. Dưới tác động của quá trình đô thị hoá và sự du nhập của văn minh phương Tây, tiểu thuyết giai đoạn này ghi nhận sự chuyển dịch từ mô hình con người truyền thống gắn với đạo lý cộng đồng sang mô hình chủ thể cá nhân tự ý thức. Thông qua phân tích một số nhân vật tiêu biểu của tiểu thuyết Việt Nam giai đoạn 1930-1945, bài viết chỉ ra rằng lớp trí thức Tây học trở thành hình tượng trung tâm, biểu hiện những biến đổi trong cấu trúc ý thức con người hiện đại. Các nhân vật này thể hiện sự trỗi dậy của ý thức cá nhân, khát vọng tự do trong tình yêu và hôn nhân, niềm tin vào tư duy duy lý cũng như những khủng hoảng tinh thần của chủ thể đô thị. Qua đó, bài viết khẳng định tiểu thuyết Việt Nam giai đoạn 1930-1945 không chỉ phản ánh những biến đổi xã hội mà còn ghi nhận sự hình thành của mô hình chủ thể hiện đại trong văn học Việt Nam.*

**Từ khóa:** chủ thể hiện đại; hiện đại tính; tiểu thuyết đô thị; trí thức Tây học

## 1. Đặt vấn đề

Trong văn học truyền thống Việt Nam, mô hình chủ thể được kiến tạo chủ yếu trên nền tảng đạo lý Nho giáo và ý thức cộng đồng. Con người không được nhìn như một cá thể tự trị mà như một thực thể gắn bó chặt chẽ với gia đình, xã hội và trật tự vũ trụ (thiên - địa - nhân). Giá trị của cá nhân được xác lập thông qua việc thực hành các chuẩn mực như trung, hiếu, tiết, nghĩa. Vì thế, cái tôi cá nhân thường bị tiết chế, nhường chỗ cho những mô hình con người mang tính đại diện và chức năng. Tuy nhiên, từ đầu thế kỉ XX, dưới tác động của quá trình đô thị hóa và sự du nhập của văn minh phương Tây, cấu trúc ý thức con người trong văn học Việt Nam đã có những biến đổi quan trọng. Sự xuất hiện của tầng lớp trí thức Tây học cùng với sự phát triển của báo chí, giáo dục và đời sống đô thị đã tạo điều kiện cho sự hình thành của những mô hình chủ thể mới trong văn học. Trong bối cảnh đó, tiểu thuyết

---

*Cite this article as:* Nguyen, T. T. H. (2026). Constructing the modern subject: Western – Educated intellectual characters in Vietnamese novels (1930-1945). *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 23(4), 836-847. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.23.4.5640\(2026\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.23.4.5640(2026))

quốc ngữ giai đoạn 1930-1945 trở thành không gian đặc biệt, ghi nhận sự chuyển dịch từ con người truyền thống gắn với đạo lí cộng đồng sang con người cá nhân tự ý thức.

Khái niệm *chủ thể hiện đại* thường được hiểu như sự xuất hiện của cá nhân có khả năng tự ý thức, phản tư về bản thân và lựa chọn con đường sống của mình. Đặc trưng của chủ thể hiện đại là ý thức cá nhân mạnh mẽ, khát vọng tự do, niềm tin vào lí trí đồng thời phải đối mặt với những khủng hoảng tinh thần của đời sống hiện đại. Trong văn học, sự hình thành của chủ thể hiện đại gắn liền với sự phát triển của tiểu thuyết – thể loại có khả năng khám phá đời sống nội tâm và những xung đột tinh thần của con người trong thế giới đang biến đổi. Theo quan điểm của Lukács (1971), tiểu thuyết là thể loại gắn liền với kinh nghiệm con người trong thế giới hiện đại – nơi cá nhân phải đối diện với sự đứt gãy giữa lí tưởng và hiện thực. Từ góc nhìn này, sự xuất hiện của kiểu nhân vật trí thức Tây học trong tiểu thuyết Việt Nam giai đoạn 1930-1945 có thể được xem như một hình thức biểu hiện tiêu biểu của chủ thể hiện đại trong bối cảnh đô thị thuộc địa.

## **2. Mô hình chủ thể hiện đại qua hình tượng trí thức Tây học trong tiểu thuyết Việt Nam (1930-1945)**

### **2.1. Sự hình thành mô hình chủ thể hiện đại trong tiểu thuyết đầu thế kỉ XX**

Mô hình chủ thể hiện đại trong văn học không chỉ được xác định bởi sự xuất hiện của ý thức cá nhân mà còn gắn liền với những khủng hoảng tinh thần nảy sinh từ chính quá trình cá nhân hóa đó. Khi cá nhân tách khỏi các ràng buộc truyền thống để trở thành một chủ thể tự ý thức, họ đồng thời phải đối diện với trạng thái hoài nghi, cô đơn và mất phương hướng – những đặc trưng cơ bản của kinh nghiệm hiện đại. Vì vậy, chủ thể hiện đại không phải là một cái tôi ổn định mà là một cấu trúc ý thức luôn vận động trong giằng xé giữa tự do và bất an, giữa khát vọng khẳng định bản thân và sự thiếu vắng điểm tựa tinh thần.

Mô hình chủ thể này đã manh nha từ những trang tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỉ XX. Trong các tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh như *Người thất chí* (2018) hay *Tân Phong nữ sĩ* (2019), nhân vật trung tâm thường là những cá nhân đã có ý thức về tình cảm riêng, về danh dự cá nhân và nhu cầu tự lựa chọn cuộc sống. Họ biết yêu, biết đau khổ vì tình yêu và có những xung đột nội tâm khi phải đối diện với các ràng buộc gia đình. Tuy nhiên, những xung đột này thường được giải quyết theo hướng dung hòa với đạo lí truyền thống. Nhân vật dù có lúc bộc lộ mong muốn cá nhân nhưng cuối cùng vẫn quay trở về với khuôn khổ luân lí, xem việc giữ gìn đạo đức gia đình và trật tự xã hội là giá trị tối thượng. Ở các sáng tác của Đạm Phương nữ sĩ (1999), đặc biệt trong các truyện viết về phụ nữ và gia đình như *Kim Tú Cầu*, *Chung Kỳ Vinh...* hình ảnh người phụ nữ đã thoát khỏi hình mẫu “tòng phu” truyền thống và bắt đầu được nhìn nhận như một chủ thể có đời sống nội tâm riêng, biết ý thức về hạnh phúc cá nhân, quyền được lựa chọn trong tình cảm. “Bà đã đưa đến những hình dung mới về vai trò, vị trí của người phụ nữ trong xã hội hiện đại với mong muốn phụ nữ bằng học thức và nghề nghiệp có thể đứng vững độc lập trong cuộc đời” (Do, 2025, p.63). Dù vậy, cái tôi cá nhân này vẫn gắn chặt với lí tưởng đạo đức truyền thống, trong đó người phụ nữ

dù có khát vọng riêng vẫn phải tự điều chỉnh để phù hợp với chuẩn mực công – dung – ngôn – hạnh. Ý thức cá nhân vì thế mang tính đạo đức hóa, chưa trở thành một lực lượng đối kháng với trật tự xã hội.

Như vậy, có thể thấy rằng ở tiểu thuyết đầu thế kỉ XX, ý thức cá nhân đã bắt đầu được nhận thức như một chủ thể có cảm xúc và lựa chọn riêng song vẫn bị điều tiết mạnh mẽ bởi hệ giá trị đạo lí. Chỉ đến giai đoạn 1930-1945, cái tôi cá nhân mới thực sự tách khỏi nền tảng đó để trở thành một chủ thể tự ý thức, mang trong mình khát vọng tự do lẫn những khủng hoảng tinh thần sâu sắc.

## 2.2. *Quá trình cá nhân hóa chủ thể qua kiểu nhân vật trí thức Tây học*

Trong tiểu thuyết Việt Nam giai đoạn 1930-1945, lớp trí thức Tây học xuất hiện như hình tượng trung tâm của quá trình cá nhân hóa chủ thể, là lực lượng thể hiện rõ nhất sự dịch chuyển từ mô hình con người cộng đồng sang mô hình con người cá nhân. Khác với mẫu hình con người truyền thống vốn đặt gia đình và dòng tộc lên trên hết, các nhân vật trí thức Tây học bắt đầu ý thức về quyền sống riêng, quyền lựa chọn tình yêu và hôn nhân, cũng như khát vọng tự quyết định tương lai của mình. Họ phản đối sự áp đặt của lễ giáo, xem hạnh phúc cá nhân là mục tiêu chính đáng và coi việc cải tổ đời sống gia đình theo tinh thần tự do, bình đẳng là dấu hiệu của tiến bộ. Sự chuyển dịch này cho thấy văn học giai đoạn này đang ghi nhận sự hình thành mô hình con người cá nhân tự ý thức từ mô hình con người chức năng truyền thống. Nhân vật trí thức Tây học thường xuất thân từ tầng lớp có học, được đào tạo trong môi trường giáo dục Pháp – Việt và làm việc trong các ngành nghề trí thức như công chức, giáo viên, kĩ giả hay sinh viên. Họ tiếp nhận tư tưởng phương Tây chủ yếu qua trí thức, tư tưởng và các quan niệm xã hội mới. Từ đó, kiểu nhân vật này hình thành ý thức cá nhân, khát vọng tự do và mong muốn cải cách đời sống gia đình cũng như xã hội.

Lộc (*Nửa chừng xuân*) là đại diện cho lớp thanh niên trí thức tiếp thu tư tưởng mới về tình yêu và hôn nhân nhưng vẫn bị trói buộc vào nền tảng gia đình và đạo đức truyền thống. Lộc đề cao tình yêu tự do, không bằng lòng với hôn nhân sắp đặt của mẹ, không xem trọng “môn đăng hộ đối” và đặt tình yêu lên trên lợi ích gia tộc. “Trong thời kì ba tháng đầu, Mai ở chung với em, không ngày nào Lộc không đến chăm nom săn sóc. Mà tình cảm mỗi ngày một nặng, chẳng bao lâu đã đổi ra tình yêu” (Khai Hưng, 2018, p.167). Anh yêu bằng cảm xúc cá nhân nhưng cuối cùng lại không đủ dũng khí vượt qua áp lực gia đình để bảo vệ lựa chọn của mình. Anh không đủ sức mạnh chống lại áp lực từ mẹ và gia đình để bảo vệ tình yêu với Mai. Ở Lộc, người đọc vẫn thấy thấp thoáng bóng dáng của người trí thức Tây học nhưng vẫn tồn tại một vài nét tính cách đặc trưng của mẫu đàn ông truyền thống như tính gia trưởng, coi trọng chữ hiếu hơn chữ tình... Vì vậy, nhân vật luôn bị dao động giữa hai hệ giá trị – một bên là ý thức cá nhân, đề cao tình yêu tự do, một bên là đạo lí truyền thống, coi trọng chữ hiếu và danh dự gia đình. Qua nhân vật Lộc, nhà văn Khai Hưng cho thấy sự thắng thế của ý thức cá nhân đã bắt đầu hình thành nhưng vẫn chưa đủ mạnh để phá vỡ cấu trúc xã hội cũ. Điều này cho thấy sự dịch chuyển từ mô hình con người cộng đồng (phụ thuộc gia

đình, dòng họ) sang mô hình con người cá nhân. Bi kịch của Lộc không chỉ là bi kịch tình yêu mà còn phản ánh tình trạng con người hiện đại chưa thể thoát khỏi thế giới truyền thống. Anh vẫn dao động giữa nghĩa vụ và tình cảm, giữa lí tưởng và thực tế. Sự “nửa chừng” không chỉ là trạng thái xã hội mà còn là trạng thái ý thức của chính chủ thể. Vì vậy, Lộc trở thành hình ảnh tiêu biểu của một chủ thể cá nhân đang hình thành nhưng chưa hoàn chỉnh. Qua đó, tiểu thuyết ghi nhận sự lung lay của trật tự đạo đức Nho giáo và sự hình thành con người cá nhân kiểu đô thị hiện đại, đồng thời cho thấy quá trình chuyển đổi ấy không diễn ra trọn vẹn và đầy mâu thuẫn.

Chương (*Đời mưa gió*) cũng là một trí thức tiếp thu tư tưởng mới về tình yêu và hôn nhân từ phương Tây. Trong kết cấu tư tưởng của tiểu thuyết, Chương không chỉ là một nhân vật nam chính mà còn là điểm tựa ý thức hệ để nhà văn Nhất Linh – Khải Hưng triển khai quan niệm mới về tình yêu. Chương đề cao tình yêu tự do, xuất phát từ rung động cá nhân chứ không bị ràng buộc bởi gia thế hay quy ước lễ giáo. Trong cái nhìn của anh, tình yêu phải dựa trên sự đồng cảm tinh thần, là sự lựa chọn chủ động của cá nhân và tách khỏi sự chi phối của tiền bạc và danh vọng. Ở bình diện này, Chương là đại diện cho ý thức lãng mạn của chủ nghĩa cá nhân ở lớp thanh niên trí thức đô thị những năm 1930. Anh từ chối hôn nhân sắp đặt và coi tình yêu là nền tảng duy nhất chính đáng cho hôn nhân. Khi đến với Tuyết, Chương không nhìn nàng bằng ánh mắt định kiến đạo đức. Anh nhìn thấy ở nàng một con người đáng thương hơn là tội lỗi.

Anh không hiểu vì sao bỗng dung em lại bỏ nhà em đi như thế, khiến anh lo sợ cho em, vì anh đoán chừng em trở về với thằng khốn nạn bữa nọ. Nếu không thì em cũng lại dấn thân vào cái đời mưa gió, nó hạ con người xuống hàng súc vật... Anh thương em lắm, anh muốn... (Nhất Linh & Khải Hưng, 2022, p.70).

Ở đây, tình yêu của Chương mang màu sắc nhân đạo. Anh tin rằng tình yêu có thể cứu rỗi, cảm hóa một người phụ nữ lạc lối tìm lại giá trị của bản thân. Chương đã đặt nhân phẩm lên trên quá khứ, chống lại thứ đạo đức giả của xã hội đương thời. Anh tin vào khả năng tái sinh tinh thần thông qua tình yêu. Tuy nhiên, tình yêu cứu rỗi ấy của Chương vẫn hàm chứa tâm thế của người ban phát. Chương yêu Tuyết trong tư thế của người nâng đỡ, che chở. Điều này vô tình đã đặt anh vào vị trí chủ thể quyền lực còn Tuyết ở vị thế được cứu rỗi. Điểm mâu chốt trong quan niệm tình yêu và đời sống của Chương nằm ở tính lí tưởng. Anh tin vào sự thuần khiết của cảm xúc, khả năng tồn tại của tình yêu bất chấp hoàn cảnh cuộc sống của mình quá đỗi giản dị, đơn sơ “chồng đi dạy học, vợ ở nhà thêu thùa may vá, trông nom việc dọn dẹp, bếp nước” (Nhất Linh & Khải Hưng, 2022, p.163). Chính vì vậy, mặc dù hai lần Tuyết bỏ đi theo tình nhân nhưng khi trở về Chương vẫn yêu thương, chăm sóc người phụ nữ ấy mà không nhận ra “từ hôm về nhà què chơi, Tuyết càng cảm thấy tâm hồn chán nản, và nhận thấy đời nhạt nhẽo, buồn tênh” (Nhất Linh & Khải Hưng, 2022, p.162), không hiểu được “ước mong thềm muốn, nhớ tiếc” cuộc đời phong sương của Tuyết. Chương yêu bằng trái tim nhưng lại thiếu một chiến lược sống cụ thể để bảo vệ tình yêu ấy. Chương chống lại xã hội thực dụng nhưng bản thân anh lại không đủ năng lực tạo dựng một không

gian sống ổn định cho tình yêu. Mô hình chủ thể hiện đại ở những nhân vật trí thức Tây học như Lộc, Chương... là hình ảnh tiêu biểu của một cái tôi cá nhân đang hình thành trong xã hội đô thị thuộc địa, đánh dấu bước chuyển từ con người “vai trò” (bị quy định bởi gia đình, dòng họ) sang con người “tự ý thức”. Họ tự lựa chọn tình yêu, tự xác lập quan điểm đạo đức và dám phản kháng chuẩn mực cũ. Điều này phản ánh sự xuất hiện của chủ nghĩa cá nhân trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945.

### 2.3. *Khủng hoảng của chủ thể hiện đại trong không gian đô thị*

Sự trỗi dậy của ý thức cá nhân trong tiểu thuyết giai đoạn 1930-1945 không chỉ dẫn đến những khát vọng tự do mà còn kéo theo khủng hoảng tinh thần của chủ thể hiện đại. Khi cá nhân bắt đầu tự ý thức về bản thân và quyền lựa chọn cuộc sống, họ đồng thời phải đối diện với trạng thái hoài nghi, cô đơn và mất phương hướng – những đặc điểm phổ biến của kinh nghiệm hiện đại. Các nhân vật không tồn tại chủ yếu trong khuôn khổ nghĩa vụ gia đình hay cộng đồng như con người truyền thống mà đã trở thành những *cá nhân tự ý thức*, luôn suy tư về ý nghĩa đời sống, tình yêu và vị trí của bản thân trong xã hội. Chính sự thức tỉnh của các cái tôi cá nhân cùng những giằng xé, hoài nghi, khủng hoảng tinh thần đã cho thấy ảnh hưởng sâu sắc của văn minh phương Tây trong việc làm biến đổi cấu trúc ý thức con người, đồng thời đánh dấu bước chuyển của tiểu thuyết Việt Nam từ mô hình con người đạo lý sang hình tượng con người hiện đại với đời sống nội tâm phức tạp.

Nhân vật Cảnh trong *Bản thảo* (Khái Hưng) là hình ảnh điển hình của con người đô thị được tái cấu trúc dưới tác động của văn minh phương Tây. Cảnh tiếp nhận triết lý khoái lạc, hoài nghi và chủ nghĩa cá nhân thông qua sách vở, đặc biệt là ảnh hưởng từ các nhà văn phương Tây như Anatole France. Điều này khiến anh bắt đầu hoài nghi những chuẩn mực đạo đức truyền thống. Trong thế giới tinh thần của Cảnh, các giá trị vốn được xem là thiêng liêng như đạo đức, gia đình hay bổn phận xã hội không còn giữ vị trí tuyệt đối. Thay vào đó, nhân vật hướng tới những giá trị mang tính cá nhân như khoái cảm, sắc đẹp và tình ái. Quan niệm “chỉ có sắc đẹp và ái tình nhục dục là đáng kể” (Khai Hưng, 2023, p.34) cho thấy sự đảo lộn trật tự giá trị: cái thiêng liêng bị giải thiêng, khoái cảm xác thịt được nâng lên thành chân lý sống. Cảnh là kiểu nhân vật mang đậm dấu ấn của cái tôi cá nhân tự ý thức – một đặc điểm quan trọng của chủ thể hiện đại phương Tây. Nhân vật luôn sống trong trạng thái suy tư, tự chất vấn về cuộc đời, tình yêu và con đường tương lai của mình. Khác với con người truyền thống luôn sống theo các khuôn mẫu gia đình và xã hội định sẵn, Cảnh ý thức rõ quyền lựa chọn và trách nhiệm cá nhân đối với cuộc sống của mình. Ở nhân vật Cảnh, người ta thấy rõ sự xung đột giữa ý thức cá nhân hiện đại và những ràng buộc truyền thống, qua đó phản ánh qua trình văn minh phương Tây từng bước thắng thế trong đời sống tinh thần. Cảnh không còn hoàn toàn chấp nhận những chuẩn mực cũ về tình yêu, hôn nhân hay nghĩa vụ gia đình nhưng đồng thời cũng chưa thể hoàn toàn thoát khỏi những ràng buộc cũ. Anh thường xuyên rơi vào trạng thái bản thảo, do dự và tự vấn bởi Cảnh không biết đặt mình vào đâu trong trật tự giá trị đang biến động. Vì vậy, Cảnh luôn muốn đi ngược lại những chuẩn mực

thông thường của xã hội. Việc đầu tiên anh làm là cố tình thi hỏng. Thế nhưng, việc đó cũng không khiến anh thoát ra khỏi bi kịch của chính bản thân mình. “Lòng chàng buồn buồn. Chàng hơi lầy lăm lạp. Chàng mong mỗi thi hỏng, thì bây giờ chàng đã được như ý sở nguyện. Vậy sao chàng lại buồn?” (Khai Hưng, 2023, p.20). Việc Cảnh sùng bái tư tưởng hoài nghi của Anatole France cũng là xuất phát từ việc anh ý thức sâu sắc về cá nhân nhưng không tìm thấy được giá trị mới đủ vững chắc. Anh hoài nghi tất cả những giá trị truyền thống đang hiện hữu trong đời sống. “Nhưng sang năm thứ ba, một hôm như chợt lỏn vờn trong đầu chàng câu hỏi: Học để làm gì? Và để để làm gì?... Câu trả lời ấy là: Học chẳng để làm gì ráo. Để cũng chẳng lợi ích gì cho chàng, cho tương lai của chàng” (Khai Hưng, 2023, p.18).

Vì hoài nghi nên Cảnh luôn nảy sinh những ý nghĩ, thú vui “vô luân”: “Hành hạ tình nhân bằng đủ các cách, đó là lối tiêu khiển lí thú nhất của Cảnh” (Khai Hưng, 2023, p.22). Và lẽ tất nhiên, khi càng đi sâu vào khoái lạc và tình ái thì Cảnh càng trống rỗng và bất an. Tình yêu, thay vì trở thành điểm tựa tinh thần lại thường xuyên bị đặt trong trạng thái hoài nghi, không chắc chắn và thiếu cam kết. Chính vì vậy, anh thường xuất hiện trong những trạng thái suy tư, cô độc. “Xe đi qua những phố nào, Cảnh cũng không biết nữa. Một nỗi buồn mới nhóm trong tâm chàng, một nỗi buồn mênh mênh và sâu thẳm. Mênh mênh nên chàng không biết nó đã bắt đầu từ đâu và sẽ lan rộng tới đâu, sâu thẳm như không bao giờ sẽ lắng tới đáy mà để chàng được bình tĩnh” (Khai Hưng, 2023, p.127).

Cảm giác cô đơn ở Cảnh vì thế gắn liền với một cảm thức sâu hơn: sống mà không biết sống để làm gì – một dạng khủng hoảng ý nghĩa sống tiêu biểu của chủ thể đô thị hiện đại. Sự giằng co giữa khát vọng sống theo tình cảm và áp lực từ môi trường xã hội khiến nhân vật luôn ở trạng thái “băn khoăn”, dao động, thiếu quyết đoán, qua đó phản ánh tình trạng chuyển đổi văn hóa dang dở của chủ thể hiện đại trong văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX.

Có thể nói, hình tượng anh giáo Thứ trong tiểu thuyết *Sống mòn* của nhà văn Nam Cao không trực tiếp thể hiện sự thảng thệ bề nổi của văn minh phương Tây ở lối sống, nhưng lại thể hiện rất rõ hệ quả sâu xa của quá trình ấy ở mô hình con người hiện đại. Sự thảng thệ của văn minh phương Tây ở đây không nằm ở trang phục, sinh hoạt hay hưởng thụ mà biểu hiện trong cấu trúc ý thức và tâm lí của nhân vật. Thứ là sản phẩm của nền giáo dục mới kiểu phương Tây, tức là kiểu con người được hình thành trong môi trường giáo dục hiện đại, coi trọng tri thức, cá nhân và lí trí. Ngay từ đầu tiểu thuyết, Thứ ưỡn oải tính những khoản nhà trường trả cho mình chỉ bằng một phần tư mức lao động. Thứ là người thầy rất có tâm với nghề và với học trò. Nhưng cuộc sống khó khăn khiến y lao碌碌. “Mình làm việc đến gần kiệt sức mà tình cảnh cũng không thể hơn thế này ư?” (Nam Cao, 2025, p.57). Cuộc sống của Thứ eo hẹp ngay trong từng bữa ăn. “Oanh đong thứ gạo xấu nhất, mua quá ít đồ ăn, hà tiện cả từ tí nước mắm trở đi, là cố ý cho mọi người chỉ ăn được ít cơm” (Nam Cao, 2025, p.58). Những câu chuyện vụn vặt, tẩn mẩn ấy đè nặng lên con người vốn dĩ trọng nhân cách. “Y biết trọng nhân cách và có những ước vọng cao, nghĩa là y chẳng có một cái gì đáng cho người ta có thể khinh; y đã cố bảo y rằng có quyền nhìn thẳng vào mặt người ta mà chẳng

thẹn thùng, y vẫn thấy nhút nhát và sợ sệt” (Nam Cao, 2025, p.49), “Thứ trọng người, trọng phẩm giá của con người. Y không thích sai ai dù là một đứa trẻ con” (Nam Cao, 2025, p.245). Anh ý thức rõ giá trị sống, muốn sống có ý nghĩa, không chấp nhận đời sống tầm thường. Bởi vậy, suy nghĩ về gia đình, thân phận luôn làm Thứ trăn trở. Anh luôn đau đầu về kiếp sống của những người trí thức muốn bay lên cao nhưng lại bị áo cơm ghì sát đất. Anh không chấp nhận sống vô nghĩa nhưng lại không đủ điều kiện xã hội và vật chất để thực hiện được những khát vọng ấy. Chính việc con người tự đặt câu hỏi về mục đích tồn tại, tự đánh giá đời mình và cảm thấy đau khổ vì sống vô nghĩa đã cho thấy sự xuất hiện của chủ thể cá nhân hiện đại, khác với con người truyền thống vốn hoà tan trong bản phận gia đình và cộng đồng. Tiểu thuyết khép lại ở những khao khát vươn tới không gian ngoài xa trên chuyến tàu về quê của Thứ. “Thứ đứng tựa mạn tàu... Người ta không thể ao ước một buổi sáng đẹp hơn... Hà Nội lùi dần, lùi dần và đời y cũng lùi dần” (Nam Cao, 2025, p.320). Những trăn trở của nhân vật về đời sống “lòng sợ hãi sự đổi thay, sợ hãi những cái gì chưa tới. Ấy thế mà trên đời này lại có chẳng có cái gì tới hai lần. Sống tức là thay đổi” (Nam Cao, 2025, p.321) cũng chính là tiếng nói của ý thức giá trị sống trong mô hình chủ thể hiện đại. Có thể nhận ra, sức hấp dẫn của tiểu thuyết *Sống mòn* không phải ở kiểu xây dựng cốt truyện giàu kịch tính, nhiều biến cố mà ở kỹ thuật dòng ý thức tâm lí của nhân vật. Trong tiểu thuyết này, nhà văn Nam Cao đã giảm bớt mối quan hệ giữa các chi tiết trong cốt truyện, thể hiện những sự chấp nối khá “vật vãnh” của cảnh đời mòn mỏi để tập trung khắc hoạ cấu trúc ý thức và tâm lí nhân vật.

Nhân vật trí thức Tây học thường sống trong trạng thái hoài nghi, giằng xé và cảm giác mất phương hướng trước cuộc sống. Trương trong tiểu thuyết *Bướm trắng* của Nhật Linh là một trong những nhân vật như thế. Trương là kiểu thanh niên chịu ảnh hưởng sâu sắc của lối sống và tư tưởng cá nhân chủ nghĩa phương Tây. Anh đề cao cảm xúc cá nhân, khát vọng hưởng thụ và tự do lựa chọn cách sống thay vì tuân thủ các chuẩn mực đạo đức truyền thống. Tình yêu, khoái cảm, đời sống riêng tư và sự thỏa mãn bản thân trở thành trung tâm suy nghĩ của nhân vật. Người thanh niên mới bước và đời với bao mơ ước và hi vọng chính đáng đã gặp ngay trở ngại lớn vì căn bệnh lao phổi. Ám ảnh về cái chết đã khiến cho Trương không sống theo các khuôn mẫu đạo đức truyền thống mà luôn đặt câu hỏi về ý nghĩa tồn tại của bản thân, về tình yêu, hạnh phúc và mục đích sống. Trong tâm trạng chán đời, Trương đã gặp Thu và một tình cảm mới mẻ đã khơi dậy làm cho Trương náo nức, muốn sống, muốn yêu đời. Những ham muốn đến liêu lĩnh của một kẻ sắp cận kề với cái chết đã làm cho nhân vật sống như một người mất phương hướng. Ngay từ những dòng mở đầu của tiểu thuyết *Bướm trắng* của Nhật Linh, nhân vật Trương đã xuất hiện như một chủ thể tự tách mình ra để nhìn mình như một kẻ khác: “Trương chậm bước lại vì chàng vừa nhận thấy mình đi nhanh quá tuy không có việc gì vội và cũng không nhất định đi đến đâu. Từ lúc này, vô cơ chàng thấy lòng vui một cách đột ngột khác thường nên tự nhiên chàng đi nhanh làm như bước đi cần phải ăn nhịp với nỗi vui trong lòng” (Nhật Linh, 2018, p.13).

Khả năng tự phản tỉnh này khiến Trương không thể sống một cách vô thức như những người xung quanh. Trương không sống một cách tự nhiên trong thế giới mà luôn sống cùng ý thức về việc mình đang sống. Cô đơn của Trương vì thế không phải là bi kịch quan hệ xã hội mà là cô đơn hiện sinh. Đó là nỗi cô độc của một chủ thể tự ý thức, bị tách khỏi dòng chảy vô thức của đời sống thường nhật. Trương không chỉ sợ cái chết thể xác do bệnh tật mà còn kinh hãi một kiểu tồn tại không có ý nghĩa: đời sống công chức nhàn hạ nhưng vô vị, những con người sống như không bao giờ phải chết, những sinh tồn bị cơ giới hóa. Chính sự đối mặt với cái chết đã làm Trương nhận thức sâu sắc hơn cái gọi là cái chết hiện sinh – trạng thái sống mà thực chất đã chết trong tinh thần. Cái chết báo trước vừa gây sợ hãi, vừa đánh thức Trương khỏi đời sống đơn điệu, khiến nhân vật trở nên nhạy cảm với những khoảnh khắc nhỏ bé, mong manh của sự sống. “Sự hiện diện của cái chết trong nội tâm khiến Trương hơn bao giờ hết, nhận ra cái đáng sợ của cuộc sống vô vị buồn tẻ của mình và những người xung quanh mình” (Tran, 2022, p.96). Chính điều đó khiến cho Trương thấm thía vô cùng cái cảm giác cô đơn giữa Hà Nội phồn hoa. Đọc những tiểu thuyết của Nhất Linh ở thời kì đầu như *Đoạn tuyệt*, *Đôi bạn*, người đọc thường bắt gặp những thanh niên có chí hướng, tha thiết với một lẽ sống tốt đẹp như Dũng, Trúc... Lí tưởng ấy tạo cho nhân vật có nhân cách và biết xử lí đúng đắn, hài hòa những mối quan hệ khác. Với *Bướm trắng*, hình ảnh của những thanh niên trí thức hăng say lí tưởng ở thời kì đầu đã thay thế bằng những nhân vật luôn *tự chất vấn về giá trị và ý nghĩa của sự sống*. Không phải ngẫu nhiên mà Trương nói với Thăng – một thanh niên ở Pháp về: “Anh ở Pháp về không biết chứ thanh niên Việt Nam một thanh niên không có lí tưởng, chưa sống đã già cõi như sắp chết, biết mình sắp chết nên không còn chống lại làm gì nữa, buông xuôi tay, để mặc cho trôi đến đâu thì đến” (Nhất Linh, 2018, p.128).

Con người không còn hòa tan trong cộng đồng hay bị ràng buộc tuyệt đối bởi gia đình mà trở thành một chủ thể độc lập, tự nhìn lại mình và hoài nghi chính cuộc đời mình. Chính sự tự ý thức ấy cho thấy văn minh phương Tây đã làm thay đổi cấu trúc tinh thần con người, đưa cái tôi cá nhân trở thành trung tâm của đời sống. Do đó, mô hình chủ thể hiện đại ở Trương cho thấy sự thắng thế văn minh phương Tây ở tầng sâu của đời sống tinh thần: con người trở thành một cái tôi tự ý thức, tự do nhưng cô đơn, nhiều khát vọng nhưng thiếu điểm tựa.

#### **2.4. Tư duy duy lí và ý thức cải cách xã hội của chủ thể trí thức Tây học**

Một đặc điểm quan trọng của lớp trí thức Tây học là *niềm tin vào lí trí*, khoa học và tiến bộ xã hội của lớp trí thức mới. Sự du nhập của hệ thống giáo dục Pháp - Việt đầu thế kỉ XX không chỉ đào tạo một lớp trí thức mới về chuyên môn mà còn tạo ra một hệ quy chiếu tư tưởng mới. Những nhân vật được giáo dục theo chương trình Pháp Việt này thường xem văn minh phương Tây như một mô hình phát triển cực kì ưu việt. Nhiều nhân vật trí thức Tây học bắt đầu nhìn thế giới qua lăng kính lí trí, khoa học và tiến bộ xã hội. Trong các tiểu thuyết của Tự lực văn đoàn như *Đoạn tuyệt*, *Nửa chừng xuân*, *Đời mưa gió*, *Bướm trắng* hay *Bản khoán*... lớp nhân vật trí thức trẻ xem văn minh phương Tây là mô hình phát triển ưu

việt. Họ tin rằng xã hội có thể được cải tạo bằng giáo dục, pháp luật và tổ chức hợp lý đời sống. Trong cuộc trò chuyện của Dũng và Hoạch (*Đoạn tuyệt*) về câu chuyện của Loan, người đọc thấy được tư duy duy lý thể hiện một cách rõ ràng. Khi được hỏi tờ báo của Hoạch về phe nào, ông chủ bút đã khẳng định:

Bên Loan. Không phải bên Loan vì Loan giết người. Loan giết chồng hay không, hôm nay còn đợi tòa xử. Bây giờ chỉ biết, Loan một cô gái mới, lời thôi với nhà chồng, một gia đình cũ. Một bên thì cho là lỗi ở Loan, cho Loan là một gái hư thân mất nết, một bên thì cho là lỗi gia đình cũ và công kích cái chế độ gia đình đã bắt một người không có quyền sống một đời riêng. Một bên thì cho là Loan lạm quyền, một bên thì cho là mẹ chồng và chồng lạm quyền. (Nhat Linh, 2023, p.177)

Vấn đề của Loan không còn được nhìn nhận như một bi kịch đạo đức cá nhân mà được phân tích như một xung đột cấu trúc xã hội. Hoạch – với tư cách chủ bút từ chối đứng về phía một cá nhân theo cảm tính. Ông khẳng định mình bên Loan không phải vì tình thương hay định kiến mà vì nhận diện đây là cuộc tranh chấp giữa hai hệ giá trị “một cô gái mới” và “một gia đình cũ”. Cách nhìn nhận của Hoạch thể hiện sự tôn trọng quy trình pháp lý và không vội vàng kết án theo dư luận, việc Loan giết chồng hay không phải đợi tòa xử. Đây là biểu hiện của tư duy pháp quyền hiện đại – một đặc trưng quan trọng của ý thức duy lý phương Tây. Dũng thì đi xa hơn khi khẳng định: “Tôi thì cho không lỗi ở bên nào cả, vì nếu thế thì hiện giờ có biết bao nhiêu người có lỗi. Trong bất cứ gia đình nào, hẳn cứ có người mới người cũ, là xảy ra những câu chuyện bất bình như thế. Lỗi đó ở chế độ, ở hai quan niệm khác nhau của hai bọn người phải chung sống” (Nhat Linh, 2023, p.177).

Từ một hiện tượng cá biệt, trách nhiệm cá nhân, Dũng đã truy nguyên đến cấu trúc xã hội và phân tích mâu thuẫn có tính hệ thống. Thay vì kết tội Loan hay gia đình chồng, Dũng nhìn nhận vấn đề như hệ quả của sự va chạm giữa quan niệm gia đình truyền thống và quan niệm cá nhân hiện đại. Đó là tư duy mang tính xã hội học và lịch sử, vượt khỏi khung đạo lý thông thường. Niềm tin vào tư duy duy lý này đánh dấu sự chuyển dịch quan trọng: từ quan niệm “thiên mệnh” và đạo lý định sẵn sang quan niệm về khả năng cải biến xã hội bằng hành động có ý thức của con người. Cuộc đối thoại của Dũng và Hoạch không có sự viện dẫn “thiên mệnh”, “đạo trời”, không có sự quy chiếu tuyệt đối vào “tam tông”, “gia phong” mà thay vào đó là ngôn ngữ của lý trí phân tích, tinh thần pháp quyền và ý thức xã hội học. Vì thế, tiểu thuyết giai đoạn này có xu hướng phê phán các hủ tục, thói quen lạc hậu (hôn nhân sắp đặt, cưỡng ép, tư tưởng trọng nam khinh nữ, quan niệm danh giá dựa trên gia thế) và mong muốn thay đổi đời sống xã hội theo hướng văn minh hơn.

Trong hệ thống nhân vật trí thức Tây học của tiểu thuyết Việt Nam giai đoạn 1930-1945, Dũng (*Đôi bạn*) cho thấy một bước phát triển quan trọng của mô hình chủ thể hiện đại: từ cái tôi cá nhân hướng nội sang cái tôi xã hội mang tính hành động. Nếu như Lộc (*Nửa chừng xuân*) hay Chương (*Đời mưa gió*) chủ yếu sống trong không gian của tình yêu và những xung đột riêng tư thì Dũng đã vượt ra khỏi phạm vi ấy để đối diện trực tiếp với các vấn đề xã hội. Ở nhân vật này, ý thức cá nhân đã không dừng lại ở quyền lựa chọn hạnh phúc

riêng mà được mở rộng thành ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và thời đại. Nhân vật Dững mang trong mình tư duy cải cách rõ rệt. Anh tin vào khả năng cải biến xã hội bằng lí trí, giáo dục và những thiết chế mới, thay vì chấp nhận các chuẩn mực truyền thống như những giá trị bất biến. Khác với kiểu nhân vật còn dao động giữa hai hệ giá trị, Dững có xu hướng lựa chọn dứt khoát đứng về phía cái mới, xem việc cải tổ xã hội theo tinh thần tự do, bình đẳng là một tất yếu lịch sử. Ở đây, chủ thể hiện đại không chỉ là người ý thức về bản thân mà còn ý thức về tính lịch sử của các giá trị, từ đó đặt mình vào vị thế chủ động trong quá trình thay đổi xã hội.

Điều đặc biệt ở nhân vật Dững trong tiểu thuyết *Đôi bạn* (Nhật Linh) chính là khát vọng mang tính hành động và dẫn thân. Nếu như nhiều nhân vật trí thức khác rơi vào trạng thái “nửa chừng” – ý thức được cái mới nhưng không đủ năng lực hoặc dũng khí để thực hiện thì Dững lại có xu hướng biến nhận thức thành hành động. “Chàng muốn được như con bướm thoát khỏi cái kén tối tăm, bay lên nhẹ nhàng trong ánh sáng mặt trời, tự do đi tìm hoa trong các vườn hoa xa lạ; bay đi và không nghĩ đến cái kén kia, không biết cái kén dính ở cành cây nào nữa” (Nhật Linh, 2023, p.181).

Nhân vật không chỉ suy nghĩ, tranh luận mà còn tìm cách can dự vào đời sống thực tế, tham gia vào các hoạt động mang tính xã hội. Chính sự gắn kết giữa tư duy và hành động này đã làm cho Dững trở thành một dạng chủ thể hiện đại ở cấp độ cao hơn: chủ thể tự kiến tạo thế giới sống của mình. Từ đó, có thể thấy, qua hình tượng nhân vật Dững, tiểu thuyết *Đôi bạn* đã mở rộng biên độ của mô hình chủ thể hiện đại trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945: từ cá nhân tự ý thức trong đời sống riêng tư đến chủ thể xã hội mang tinh thần duy lí và cải cách. Đây không chỉ là sự phát triển về phương diện hình tượng nhân vật mà còn phản ánh sự chuyển biến sâu sắc trong cấu trúc tư duy của tầng lớp trí thức đô thị thời kì này.

Như vậy, tiểu thuyết không đơn thuần kể câu chuyện cá nhân mà thực hiện một chức năng diễn ngôn là xây dựng ý thức cải cách xã hội thông qua hình tượng văn học. Tư duy duy lí kéo theo thái độ hoài nghi đối với những giá trị từng được xem là bất biến. Nhiều tiểu thuyết đặt lại câu hỏi: Đạo hiếu có phải luôn đồng nghĩa với phục tùng? Danh dự gia đình có quan trọng hơn hạnh phúc cá nhân? Truyền thống có đồng nghĩa với chân lí hay không? Sự nghi ngờ ấy không chỉ là phản kháng mà là dấu hiệu của một ý thức hiện đại đang hình thành. Tư duy duy lí, tinh thần cải cách và thái độ nghi ngờ đối với các chuẩn mực truyền thống cho thấy sự dịch chuyển từ hệ tư tưởng đạo lí sang ý thức hiện đại, trong đó khoa học và giáo dục trở thành nền tảng cho sự phát triển của cá nhân và xã hội. Thông qua lớp nhân vật trí thức Tây học, các nhà văn gửi gắm niềm tin vào tầng lớp tiên phong trong việc đặt vấn đề về quyền cá nhân, góp phần làm lung lay trật tự phong kiến. Họ mở ra diễn ngôn về tình yêu tự do và hôn nhân tự nguyện. Dù thất bại hoặc dang dở, những nhân vật trí thức đô thị vẫn mang ý nghĩa khai mở tư tưởng.

### 3. Kết luận

Từ việc khảo sát các hình tượng trí thức Tây học trong tiểu thuyết Việt Nam giai đoạn 1930-1945, có thể thấy sự xuất hiện rõ nét của mô hình chủ thể hiện đại trong văn học đô thị. Các nhân vật không còn được xác định chủ yếu bởi vị trí trong trật tự gia đình hay cộng đồng truyền thống mà đã trở thành những cá nhân tự ý thức, luôn suy tư về tình yêu, hạnh phúc và ý nghĩa tồn tại của bản thân. Tuy nhiên, trong bối cảnh xã hội thuộc địa nửa phong kiến, chủ thể hiện đại vẫn mang tính chất dang dở và mâu thuẫn. Khát vọng tự do cá nhân thường xuyên va chạm với các ràng buộc truyền thống và điều kiện xã hội thực tế. Vì vậy, tiểu thuyết giai đoạn này vừa ghi nhận sự hình thành của con người hiện đại vừa phản ánh những khủng hoảng tinh thần của chủ thể đô thị trong quá trình chuyển đổi văn hóa và xã hội. Chính trong sự giằng co ấy, tiểu thuyết Việt Nam đã bước đầu kiến tạo diễn ngôn về con người hiện đại, đánh dấu một bước chuyển quan trọng trong lịch sử ý thức của văn học dân tộc.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Dam Phuong nu su (1999). *Tuyển tập Đạm Phương nữ sử* [Selected works of Dam Phuong nu su]. Literature Publishing House.
- Do, T. H. (2025). Đạm Phương nữ sử: Những hình dung về vấn đề phụ nữ trong bối cảnh văn học Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX [Dam Phuong Nu Su: Conceptions of Women's Issue in Early 20th Century Vietnamese Literary Context], *Journal of Literary and Artistic Theory and Criticism*, 6, 62-68.
- Ho, B. C. (2018). *Người thất chí* [The disillusioned man]. Literature Publishing House.
- Ho, B. C. (2019). *Tân Phong nữ sĩ* [Miss Tan Phong]. Literature Publishing House.
- Khai Hung (2018). *Hồn bướm mơ tiên & Nửa chừng xuân* [Dreaming of a butterfly & Halfway spring]. Writer's Association Publishing House.
- Khai Hung (2023). *Băn khoăn* [Hesitation]. Labour Publishing House.
- Lukács, G. (1971). *The theory of the novel*. MIT Press. (Original work published 1916).
- Nam Cao (2025). *Sống mòn* [A life of stagnation]. Literature Publishing House.
- Nhat Linh (2018). *Bướm trắng* [White butterfly]. Literature Publishing House.
- Nhat Linh (2023). *Đoạn tuyệt* [Breaking off]. Literature Publishing House.
- Nhat Linh (2023). *Đôi bạn* [Close friends]. Literature Publishing House.
- Nhat Linh, & Khai Hung (2022). *Đời mưa gió* [A stormy Life]. Literature Publishing House.
- Tran, V. T. (2022). Những quà tặng từ sự chết trường hợp *Bướm trắng* của Nhất Linh [Gifts from Death: The case of *White Butterfly* by Nhat Linh], *Journal of Literary Studies*, 10, 94-102.

**CONSTRUCTING THE MODERN SUBJECT: WESTERN – EDUCATED  
INTELLECTUAL CHARACTERS IN VIETNAMESE NOVELS (1930-1945)**

*Nguyen Thi Thu Hien*

*Skyline Education System, Da Nang City, Vietnam*

*Corresponding: Nguyen Thi Thu Hien – Email: [thuhien1503@gmail.com](mailto:thuhien1503@gmail.com)*

*Received: March 17, 2026; Revised: March 24, 2026; Accepted: April 15, 2026*

**ABSTRACT**

*The article examines the model of the modern subject through the figure of Western – educated intellectuals in Vietnamese novels from 1930 to 1945. Under the impact of urbanization and the influx of Western civilization, Vietnamese novels of the period recorded a shift from the traditional model of community – based individuals to the emergence of self – conscious modern subjects. By analyzing representative characters of Vietnamese novels from 1930 to 1945, the article demonstrates that Western – educated intellectuals became central figures expressing transformations in the consciousness of modern individuals. These characters embody the rise of individual consciousness, aspirations for personal freedom in love and marriage, rational thinking, and spiritual crises experienced by urban subjects. The study therefore argues that Vietnamese novels during 1930-1945 not only reflected social transformations but also recorded the emergence of the modern subject in Vietnamese literature.*

**Keywords:** modern subject; modernity; urban novel; Western – educated intellectuals